ACCOUNT APPLICATION | ASIA - VIETNAM
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ TÀI KHOẢN | ASIA - VIỆTNAM

V2.9_07_30_25

☐	**"New" account:** First account opening for a new Customer legal entity or an existing Customer legal entity opening accounts in a new JPMorgan Chase branch. ***Tài khoản "Mới":*** *Lần mở tài khoản đầu tiên cho Khách hàng mới là pháp nhân hoặc Khách hàng hiện tại là pháp nhân mở tài khoản tại chi nhánh JPMorgan Chase mới.*
☐	**"Incremental" account:** An additional account under an existing Customer legal entity in the same JPMorgan Chase branch. ***Tài khoản "Bổ sung":*** *Tài khoản bổ sung của Khách hàng hiện tại là pháp nhân tại cùng chi nhánh JPMorgan Chase.*

Section 1 – JPMorgan Chase Branches
Mục 1 - Các chi nhánh JPMorgan Chase

☐ Open accounts in **one branch** only *Mở các tài khoản tại chỉ **một chi nhánh***	☐ Open accounts in **multiple branches** *Mở các tài khoản tại **nhiều chi nhánh***
☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Sydney Branch, **Australia** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Sydney, **Úc***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Tokyo Branch, **Japan** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Tokyo, **Nhật Bản***
☐ JPMorgan Chase Bank (China) Company Limited, **China** *JPMorgan Chase Bank (China) Company Limited, **Trung Quốc***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Seoul Branch, **Korea** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Seoul, **Hàn Quốc***
☐ Beijing Branch *Chi nhánh Bắc Kinh* ☐ Chengdu Branch *Chi nhánh Thành Đô*	☐ J.P. Morgan Chase Bank Berhad, **Malaysia** *J.P. Morgan Chase Bank Berhad, **Malaysia***
☐ Guangzhou Branch *Chi nhánh Quảng Châu* ☐ Harbin Branch *Chi nhánh Cáp Nhĩ Tân*	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Labuan Branch, **Malaysia** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Labuan, **Malaysia***
☐ Shanghai Branch *Chi nhánh Thượng Hải* ☐ Shenzhen Branch *Chi nhánh Thâm Quyến*	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. **New Zealand** Branch *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh **New Zealand***
☐ Suzhou Branch *Chi nhánh Tô Châu* ☐ Tianjin Branch *Chi nhánh Thiên Tân*	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Manila Branch, **Philippines** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Manila, **Philippines***
☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. **Hong Kong** Branch *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh **Hồng Kông***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. **Singapore** Branch *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh **Singapore***
☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Devanahalli Branch, **India** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Devanahalli, **Ấn Độ***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Taipei Branch, **Taiwan** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Đài Bắc, **Đài Loan***
☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Mumbai Branch, **India** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Mumbai, **Ấn Độ***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Bangkok Branch, **Thailand** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Băng Cốc, **Thái Lan***
☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. New Delhi Branch, **India** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh New Delhi, **Ấn Độ***	☐ JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch, **Vietnam** *JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, **Việt Nam***

The term "**Bank**" as used in this form (the "**Application Form**") shall include the above entities, as applicable. JPMorgan Chase Bank, N.A. is organized under the laws of U.S.A. with limited liability.
*Thuật ngữ "**Ngân hàng**" khi được sử dụng trong mẫu đơn này ("**Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản**") sẽ bao gồm cả các chủ thể trên đây, tùy từng trường hợp áp dụng. JPMorgan Chase Bank, N.A. được thành lập theo pháp luật Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ, có trách nhiệm hữu hạn.*

Section 2 – Customer Information
Mục 2 – Thông tin Khách hàng

Legal Entity Name ***Tên pháp nhân***	In full / *Đầy đủ:* Abbreviated / *Viết tắt:*
Entity Type ***Loại hình tổ chức***	☐ Corporation / *Công ty* ☐ Limited Liability Company / Công ty trách nhiệm hữu hạn ☐ Unincorporated Association / Club / Society / *Hội / Câu lạc bộ / Hiệp hội không có tư cách pháp nhân* ☐ Partnership / *Hợp danh*
	☐ Other (please specify): *Loại hình khác (nêu cụ thể)*
Mailing Address ***Địa chỉ nhận thư***	☐ Same as for existing account *Tương tự như đối với tài khoản đang có*

Registered Address ***Địa chỉ Đăng ký***	☐ Same as for existing account *Tương tự như đối với tài khoản đang có*	
Transaction Address ***Địa chỉ Giao dịch***	☐ Same as for existing account *Tương tự như đối với tài khoản đang có*	
Business Activities ***Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh***		
Additional Information ***Thông tin bổ sung***	Registered Company or Business No: *Số đăng ký doanh nghiệp hoặc kinh doanh*	
	Tax Identification Number (TFN for clients in Australia): *Mã số thuế (TFN đối với Khách hàng tại Úc)*	
For clients in Korea Only ***Dành cho Khách hàng tại Hàn Quốc***	☐ Korea Resident Người cư trú Hàn Quốc	☐ Non Resident Người không cư trú
For clients in Malaysia only ***Dành cho Khách hàng tại Malaysia*** **Mandatory for e-Invoicing Purpose** ***Bắt buộc cho mục đích xuất hóa đơn điện tử***	Sales Tax / Service Tax (SST) registration number: *Số đăng ký Thuế Bán hàng / Thuế Dịch vụ (SST)*	
	e-Invoice Recipient Email Address: *Địa chỉ Email Người Nhận Hóa Đơn Điện Tử*	
	Contact Number (Company General Line): Số liên lạc(Đường dây tổng đài của công ty)*:*	
	Malaysia Standard Industrial Classification (MSIC) Codes: *Mã Phân Loại Công Nghiệp Tiêu Chuẩn Malaysia (MSIC):*	
For clients in India only ***Chỉ đối với Khách hàng tại Ấn Độ***	PAN	GST Registration Number/*Số đăng ký GST*
	TAN	

Section 3 – Authorized Signer & Contact Information ***Mục 3 – Người ký tên được ủy quyền & Thông tin liên hệ***		
Account Signatories ***Người ký tên cho tài khoản***	☐	The Customer requests for this account opening to mirror names, titles, and signatures of authorized signers from an existing account. *Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên, chức danh và chữ ký của người ký tên được ủy quyền giống như tên, chức danh và chữ ký của người ký tên được ủy quyền của tài khoản đang có.* Account No./*Tài khoản số*:
	☐	New, additional or modified signatures are specified in separate Business Signature Card. *Chữ ký mới, bổ sung hoặc sửa đổi được nêu cụ thể trong Thẻ Chữ ký Giao dịch riêng.*
Call Back Information & Operational contacts in the event of transactional query ***Thông tin xác minh qua điện thoại & Thông tin liên hệ trong trường hợp truy vấn giao dịch***	☐	The Customer requests for this account opening to mirror existing contact names and numbers of authorized persons for call back of instructions. *Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên và số điện thoại liên lạc của người được ủy quyền giống như tên và số điện thoại liên lạc hiện tại của người được ủy quyền để xác minh chỉ thị qua điện thoại.* Account No./*Tài khoản số*:

A call back may be performed, as part of the Bank's security procedures, to validate instructions received from the Customer

Một cuộc gọi điện thoại lại để xác minh có thể được thực hiện, như một phần của thủ tục bảo đảm an ninh của Ngân hàng, để xác minh các chỉ thị nhận được từ Khách hàng

The Bank may contact the relevant representative(s) for operational or transactional queries relating to the specified transaction type(s). Where an e-mail address is provided, due to security reasons information included in any e-mail may be limited and the Bank shall not thereby be deemed to have agreed to correspond on an ongoing basis via e-mail.

Ngân hàng có thể liên hệ với (những) người đại diện liên quan cho các truy vấn giao dịch hoặc nghiệp vụ liên quan đến (các) loại giao dịch cụ thể. Trường hợp địa chỉ e-mail được cung cấp, vì lý do an ninh, thông tin trong bất kỳ e-mail nào có thể được hạn chế và do đó Ngân hàng không được coi như đã đồng ý trao đổi thông tin trên cơ sở liên tục qua e-mail.

☐ The Customer requests for this account opening to mirror existing contact names and details of Customer's representatives listed as operational contacts.
Khách hàng yêu cầu mở tài khoản này với tên và thông tin liên hệ của những người đại diện Khách hàng giống như tên và thông tin liên hệ hiện tại của những người đại diện Khách hàng được liệt kê là đầu mối liên hệ.
Account No./*Tài khoản số*:

Call Back *Xác minh qua điện thoại* Operational *Nghiệp vụ*

New contact names and numbers of authorized persons for:
Tên và số điện thoại liên lạc mới của những người được ủy quyền để:
i) call back of instructions and/ or ii) operational contacts in the event of transactional query.
i) xác minh chỉ thị qua điện thoại và/ hoặc ii) thông tin liên hệ trong trường hợp truy vấn giao dịch.
Please provide international direct dialing with country and area code.
Vui lòng cung cấp số điện thoại trực tiếp quốc tế với mã quốc gia và mã vùng.

1. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
	Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			
	e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
	SWIFT			
2. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
	Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			
	e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
	SWIFT			
3. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
	Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			
	e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
	SWIFT			
4. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
	Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			
	e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
	SWIFT			
5. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
	Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			

		e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
		SWIFT			
	6. ☐ ☐	Name *Tên*		Transaction Type *Loại giao dịch*	
		Tel / Mobile, Fax *Số điện thoại / di động, Fax*			
		e-mail address *Địa chỉ e-mail*		Additional Info/ Limitation *Thông tin bổ sung/Hạn mức*	
		SWIFT			
	Special Request(s): *(các) Yêu cầu đặc biệt:*				

Section 4 – Account Information
Mục 4 - Thông tin tài khoản

Account Type / *Loại tài khoản* Please indicate the applicable Account Type as per the regulatory checklist (if applicable). Please refer to the available Account Types in the regulatory checklist (if applicable) and update accordingly. *Vui lòng cho biết loại tài khoản liên quan theo danh sách các loại tài khoản. Vui lòng tham khảo các loại tài khoản sẵn có trong danh sách các loại tài khoản và cập nhật theo đó.*	☐ Current/ DDA *Vãng lai/ Tài khoản thanh toán* ☐ Other / *Loại khác*: ☐ Specified below for each account individually *Nêu cụ thể dưới đây cho riêng từng tài khoản*

Please provide additional information via Special Instructions field:
Vui lòng cung cấp thông tin bổ sung tại mục Chỉ thị đặc biệt:

- For Australia Accounts, please indicate Deposit Book requirement – Y or N
  Đối với Tài khoản tại Úc, vui lòng cho biết yêu cầu Sổ Tiền Gửi – Y hoặc N
- For India Accounts, please indicate the Account Type and applicability of SEZ
  Đối với Tài khoản tại Ấn Độ, vui lòng cho biết Loại Tài khoản và tính áp dụng của SEZ
- For Thailand Accounts, client's Social Security Office (SSO) ID is required for Account nominated for electronic SSO Payment. Please note that only one Account can be nominated at any given point of time
  Đối với Tài khoản tại Thái Lan, cần có ID của Văn phòng An sinh Xã hội (SSO) của khách hàng cho Tài khoản được chỉ định để thanh toán SSO điện tử. Xin lưu ý rằng chỉ có thể chỉ định một Tài khoản tại bất kỳ thời điểm nào
- For Korea, please provide details on additional account type field for Non Resident A/C or Investment purpose A/C.
  Đối với tại Hàn Quốc, vui lòng cung cấp chi tiết về trường loại tài khoản bổ sung cho Tài khoản Không Cư trú hoặc Tài khoản Mục đích Đầu tư
- For Malaysia Resident Foreign Currency Accounts, please state the Account Type (Trade or Investment-FCA)
  Đối với các Tài khoản Ngoại tệ của Cư dân tại Malaysia, vui lòng nêu Loại của tài khoản (Thương mại hoặc Đầu tư – FCA)

- For all Japan accounts, please ensure the inclusion of the corporate type (e.g., LTD, K.K., GK, INC) within the Account Name.
  Đối với tất cả các tài khoản Nhật Bản, vui lòng đảm bảo bao gồm loại hình công ty (ví dụ: LTD, K.K., GK, INC) trong Tên Tài Khoản

  For Japan resident's JPY accounts, please provide Zengin account name in the Special Instruction section, ensuring it aligns with legal name as registered in corporate registry. Discrepancies between the Zengin account name and beneficiary name in Zengin remittance instructions may result in payment rejection. If you wish to use a different name or if the Zengin account name exceeds 40 characters, please consult with our representative.
  Đối với các tài khoản JPY của người cư trú tại Nhật Bản, vui lòng cung cấp tên tài khoản Zengin trong phần Hướng Dẫn Đặc biệt, đảm bảo nó phù hợp với tên pháp lý như đã đăng ký trong hồ sơ công ty. Sự khác biệt giữa tên tài khoản Zengin và tên người thụ hưởng trong hướng dẫn chuyển tiền Zengin có thể dẫn đến việc từ chối thanh toán. Nếu bạn muốn sử dụng tên khác hoặc nếu tên tài khoản Zengin vượt quá 40 ký tự, vui lòng tham khảo ý kiến với đại diện của chúng tôi.

# 1	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 2	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 3	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 4	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 5	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 6	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				
# 7	**Account Name** ***Tên tài khoản***		Account Location *Địa điểm tài khoản*		
	Currency ***Tiền tệ***		Account Type *Loại tài khoản*		(Others *Loại khác)*
	Special Instructions *Chỉ thị đặc biệt*				

Section 5 – Product and Channel Setups ***Mục 5 - Sản phẩm và Kênh***			
Check Book required? [1] ***Có yêu cầu cung cấp sổ séc không?***	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*
Hardcopy Account and Interest Statement required? [2] ***Có yêu cầu bản in sao kê tài khoản và sao kê tiền lãi không?***	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*
Hardcopy Debit Advice required? ***Có yêu cầu cung cấp bản in của Giấy báo Nợ không?***	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*
Hardcopy Credit Advice required? ***Có yêu cầu cung cấp bản in của Giấy Báo có không?***	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*
For Australian and New Zealand accounts only, please indicate Deposit book requirement ***Chỉ đối với tài khoản tại Úc và New Zealand, vui lòng cho biết yêu cầu sổ tiết kiệm***	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*

SWIFT	☐ No *Không*	☐ Yes, for all accounts *Có, đối với tất cả các tài khoản*	☐ Yes, for specific accounts: *Có, đối với các tài khoản cụ thể:*	
	Payment Sender BIC / *BIC của bên gửi thanh toán*:			
	☐ MT101	☐ MT103/ pacs.008	☐ MT202/ pacs.009	
	Reporting Receiver BIC / *BIC của bên nhận báo cáo*			
	☐ MT940	☐ MT950	☐ MT900	☐ MT910

Section 6 – APAC Payment and Collection Service Terms
Mục 6 - Các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC

The Customer requests for the services selected below and may make further request. The Customer acknowledges that the payment and collection services featured below may not be offered by all JPMorgan Chase Branches. Please seek guidance from your Client Service Account Manager or Relationship Manager.
Khách hàng yêu cầu các dịch vụ được chọn bên dưới và có thể gửi yêu cầu bổ sung. Khách hàng xác nhận rằng các dịch vụ thu hộ và chi hộ được đề cập dưới đây có thể không được cung cấp bởi tất cả các Chi nhánh của JPMorgan Chase. Vui lòng liên hệ với Quản lý Dịch vụ Khách hàng hoặc Quản lý Quan hệ Khách hàng để được hướng dẫn.

The Account Terms and APAC Payment and Collection Service Terms apply on Customer legal entity level. In case of an incremental account opening request, the Customer's current Account Terms and APAC Payment and Collection Service Terms, as held with JPMorgan's branch will apply. Please contact your Client Service contact to request for any additional copies of terms and conditions to those previously provided. If new services are selected for an incremental account opening those parts of the previously shared service terms will get activated.
Các Điều khoản Tài khoản và các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC áp dụng đối với cấp độ Khách hàng pháp nhân. Trong trường hợp yêu cầu mở tài khoản bổ sung, các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC và các Điều khoản Tài khoản hiện tại của Khách Hàng, như được mở tại chi nhánh JP Morgan sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với người liên hệ Dịch vụ Khách hàng của Quý Khách hàng để yêu cầu được cung cấp thêm các bản điều khoản và điều kiện bổ sung cho những bản điều khoản và điều kiện đã được cung cấp từ trước. Nếu dịch vụ mới được lựa chọn cho việc mở tài khoản bổ sung thì các phần trong các điều khoản dịch vụ chia sẻ trước kia sẽ được kích hoạt.

[1] Not Applicable for New Zealand, Korea and Singapore
Không áp dụng cho New Zealand, Korea và Singapore
[2] The Bank, except its branches or affiliates in China, India and Taiwan, would not provide the Customer with any hard copy of Account Statements and Interest Statement. If the Customer would like to receive hard copy of such statements from the Bank, a monthly charge of USD 50 will be applicable for each account and each statement type.
Ngân Hàng, ngoại trừ các chi nhánh hoặc công ty liên kết ở Trung Quốc, Ấn Độ và Đài Loan, sẽ không cung cấp cho Khách hàng bất kỳ bản cứng Sao kê tài khoản và Sao kê Lãi Suất. Trong trường hợp Khách hàng yêu cầu nhận sao kê bản cứng từ Ngân Hàng, phí hàng tháng là 50 USD sẽ được áp dụng cho mỗi tài khoản và cho mỗi loại sao kê.

Payment and Ancillary Services / *Các dịch vụ chi hộ*		**Collection Services / *Các dịch vụ thu hộ***	
☐	Corporate Check Print Service[3, 5] *Dịch vụ in Séc Doanh nghiệp*	☐	Wholesale Physical Lockbox Service[3, 5] *Dịch vụ Két sắt dành cho Giao dịch Thanh toán giữa các Doanh nghiệp*
☐	Positive Pay and Payee Verification Services[3, 5] *Dịch vụ Xác định Gian lận Séc và Xác minh Người nhận Thanh toán*	☐	Direct Debit Service[3, 5] *Dịch vụ Ghi nợ Trực tiếp*
☐	Government Related/ Statutory Electronic Payment Service[3] *Dịch vụ Thanh toán Điện tử Liên quan đến Chính phủ/theo Quy định Pháp luật*	☐	Receivables Online Service[5] *Dịch vụ các khoản Phải thu trực tuyến*
☐	Cash and Check Delivery and Collection Service *Dịch vụ Thu hộ và Chuyển giao Tiền và Séc*	☐	Virtual Reference Service/ Receivables Reference Service *Dịch vụ Tham chiếu Ảo/Dịch vụ tham chiếu Khoản phải thu*
☐	Online Bill Payment[4] *Thanh toán hóa đơn điện tử*	☐	Electronic Draft/ Check Collection Service[3, 5] *Dịch vụ Thu hộ Hối phiếu/Séc điện tử*
☐	Invoice Reconciliation Solution *Giải pháp Đối chiếu Hóa đơn*		

Section 7 – E-Invoice Email Registration (For Vietnam accounts only) *Mục 7 - Đăng Ký Email Nhận Hóa Đơn Điện Tử (Chỉ áp dụng cho tài khoản tại Việt Nam)*	
The Customer, subject to the terms and conditions governing our account(s) and any and all products, services, facilities or transactions offered by the Bank ("**Relevant Services")**, requests and authorizes the Bank to transmit electronic invoices in relation to any Relevant Services, where applicable, ("**E-invoices**") to us via email to the email address(es) of our authorized person(s) specified below.[6] *Chúng tôi, là Khách Hàng, tuân theo các điều khoản và điều kiện chi phối (các) tài khoản của chúng tôi và bất kỳ và tất cả các sản phẩm, dịch vụ, hạn mức tín dụng hoặc các giao dịch do Ngân Hàng cung cấp **("Các Dịch Vụ Liên Quan")**, qua đây yêu cầu và ủy quyền, Ngân hàng chuyển hóa đơn điện tử liên quan đến bất kỳ Các Dịch Vụ Liên Quan, nếu có, **("Hóa đơn điện tử")** cho chúng tôi qua email tới (các) địa chỉ email của (những) người được ủy quyền được chỉ định bởi chúng tôi dưới đây.* Please provide legal name and address (*in Vietnamese if applicable)* for VAT invoice issuance purpose: *Vui lòng cung cấp tên và địa chỉ pháp lý (bằng tiếng Việt nếu có) cho mục đích phát hành hóa đơn VAT:* Legal name (*tên pháp lý*) : Legal address (*địa chỉ pháp lý):* If the Customer is granted in the form of lower rate of VAT or exemption from VAT, please state % VAT and basis of lower or exempted VAT. Please provide supporting documentation (if any) *Nếu Khách Hàng được ưu đãi dưới hình thức miễn hay giảm thuế VAT, vui lòng nêu % VAT và cơ sở của việc miễn hoặc giảm VAT. Vui lòng cung cấp tài liệu bổ sung (nếu có)*	

No. ***Số TT***	**Name** ***Tên***	**Email Address** ***Địa chỉ Email***	**Add** ***Thêm mới***	**Delete** ***Hủy bỏ***	**Applicable Services** ***Dịch vụ áp dụng***
1			☐	☐	☐Trade finance and related products and services (**Trade Services**) only *Tài trợ thương mại và các sản phẩm và dịch vụ liên quan (**Dịch vụ Thương Mại**)* ☐ Accounts, cash management, liquidity management and reporting, and related products

[3] Not offered by JPMorgan Chase Bank, N.A. Tokyo Branch, Japan
Không được cung cấp bởi JPMorgan Chase Bank, N.A. Chi nhánh Tokyo, Nhật Bản
[4] Applicable only for India
Chỉ áp dụng cho Ấn Độ
[5] Not offered by JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch, Korea
Không được cung cấp bởi JPMorgan Chase Bank, N.A., Chi nhánh Seoul, Hàn Quốc
[6] Customers are recommended to register email distribution list(s) or group email(s) instead of individual email address(es), so that any change in relation to the Customer's authorized person for receiving such E-invoices can be easily managed within the Customer's organization.
Khách Hàng được đề xuất đăng ký (các) danh sách phân phối email hoặc (các) email nhóm thay vì (các) địa chỉ email của cá nhân, qua đó bất kỳ thay đổi nào liên quan đến người được Khách hàng ủy quyền để nhận các Hóa đơn điện tử đó có thể được quản lý dễ dàng trong tổ chức của Khách Hàng.

					and services (**Treasury Services**) only *Tài khoản, quản lý dòng tiền, quản lý và báo cáo thanh khoản, và các sản phẩm và dịch vụ liên quan (**Dịch vụ Ngân Quỹ**)* ☐ Loans only *Khoản vay* ☐ All Relevant Services *Tất cả các dịch vụ liên quan*
2			☐	☐	☐ Trade Services only *Dịch vụ Thương Mại* ☐ Treasury Services only *Dịch vụ Ngân Quỹ* ☐ Loans only *Khoản vay* ☐ All Relevant Services *Tất cả các dịch vụ liên quan*

Section 8 - Electronic Statement / Advice Setup Form [7] ***Mục 8 - Mẫu Đăng Ký Cung Cấp Sao Kê Tài Khoản Và Giấy Báo Giao Dịch Qua Ngân Hàng Điện Tử***				
A. Statement Details ***Chi tiết sao kê***	☐ Account statement *Sao kê tài khoản* ☐ Interest Statement *Sao kê lãi suất*	☐ Daily *Hàng ngày* ☐ Weekly *Hàng tuần*	☐ Monthly *Hàng tháng* ☐ Every Choose an item. *Hàng*	☐ Monthly on the x th Day: *Theo tháng vào ngày xx*
B. Advice Details ***Chi tiết giấy báo giao dịch***	☐ Standard Debit Advice *Báo nợ chuẩn*	☐ Standard Credit Advice *Báo có chuẩn*	☐ Standard Incoming MT103 Advice: *Thông báo điện MT103 đến chuẩn*	☐ Standard Outgoing MT103 Pre-Advice[8] *Thông báo điện MT103 đi chuẩn*
	Advice Schedule / *Lịch gửi giấy báo giao dịch*:			
	☐ On Event *Tức thời*	☐ Daily (Prior Day Transactions) *Theo ngày (các giao dịch ngày hôm trước)*	☐ Intra-Day Cumulative *Tích lũy trong ngày*	☐ Intra-Day Incremental *Không* *Giao dịch bổ sung trong ngày* Every x hour(s) Choose an item. *X tiếng 1 lần*
C. Delivery Details – E-mail Address ***Chi tiết người nhận - địa chỉ email*** (**Important:** Only company distribution list and e-mail address are allowed). (***Quan trọng:*** *Chỉ cho phép theo danh sách được ủy quyền và địa chỉ email của công ty*)	1.			
	2.			
	3.			
	4.			
	5.			
	6.			
	7.			
D. Customer Authorization	By signing this instruction, the Customer hereby acknowledges and agrees that the email addresses listed under the Delivery Details section in this Setup Form are authorized by the Customer to receive balance and transaction information (including account statements, information reporting and transaction advices) by the Bank's electronic			

[7] This section is mandatory for all Vietnam accounts. Please note that services requested will require at least 7 business days for setup upon submission of completed form.
Mục này là bắt buộc cho tất cả tài khoản Việt Nam. Xin lưu ý những dịch vụ được yêu cầu cần ít nhất 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được mẫu đăng ký hoàn chỉnh để thiết lập.
[8] FX transactions only. Please consult J.P. Morgan client service representative to use this advice.
Đối với các giao dịch ngoại hối, xin liên hệ với đại diện dịch vụ khách hàng của J.P.Morgan để nhận hướng dẫn sử dụng đăng ký.

Uỷ quyền của khách hàng	channels. The Customer may change or revoke the instructions in this Setup Form at any time by giving the Bank written notice of such change or revocation signed by an Authorized Person; this Setup Form will continue in full force and effect until the Bank actually receives written notice from the Customer and after the Bank has had a reasonable opportunity to act on the change or revocation. *Bằng việc ký chỉ thị này, theo đây Khách hàng xác nhận và đồng ý rằng các địa chỉ email được liệt kê dưới phần Chi tiết người nhận trong Mẫu Đăng Ký Cài Đặt này được sự ủy quyền của Khách hàng để nhận số dư và thông tin giao dịch (kể cả sao kê tài khoản, thông tin báo cáo và báo có báo nợ) bằng kênh điện tử của Ngân hàng. Khách hàng có thể thay đổi hoặc hủy bỏ các chỉ thị trong Mẫu Đăng Ký Cài Đặt bằng việc thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản được ký bởi người có thẩm quyền về thay đổi hoặc hủy bỏ cài đặt; Mẫu Đăng Ký Cài đặt này sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Ngân hàng thực sự nhận được thông báo bằng văn bản của khách hàng và sau khi Ngân hàng đã có một cơ hội hợp lý để xử lý việc thay đổi hoặc huỷ bỏ.*

Section 9 – Acceptance (Authorized Signatory)
Mục 9 - Chấp nhận (Người ký tên được ủy quyền)

Each Account and Payment & Collection service opened pursuant to this Application Form is subject to the Account Terms and the APAC Payment and Collection Service Terms provided by the Bank to the Customer, as amended or supplemented by the provisions contained in the Addendum to this Account Application ("Account Application Addendum") for the jurisdiction in which the Account is held and Services are provided.
Mỗi Tài khoản và dịch vụ Thu hộ & Chi hộ theo Đơn Yêu cầu này chịu sự điều chỉnh của các Điều khoản Tài khoản và các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC được Ngân hàng cung cấp cho Khách hàng, như được sửa đổi hoặc bổ sung bằng các quy định trong Phụ lục kèm theo Đơn yêu cầu Mở Tài khoản này ("Phụ lục Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản") áp dụng đối với vùng lãnh thổ nơi Tài khoản được mở và các Dịch vụ được cung cấp.

By signing below or otherwise agreeing to this Application Form electronically through eligible platform or authenticated SWIFT message, the Customer acknowledges receipt of, and agrees to be bound by, the terms and conditions governing the operation and services provided by the Bank with whom Accounts are held including the Account Terms, the APAC Payment and Collection Service Terms, this Application Form and the Account Application Addendum[9], and the Electronic Statement / Advice Setup Form, as they may be amended or supplemented from time to time (by, without limitation, Service Terms).
Bằng cách ký dưới đây hoặc bằng cách khác đồng ý với Đơn Yêu cầu này bằng phương thức điện tử thông qua nền tảng đủ điều kiện hoặc tin nhắn SWIFT xác thực, Khách hàng xác nhận đã nhận được, và đồng ý chịu ràng buộc bởi, các điều khoản và điều kiện điều chỉnh các nghiệp vụ và các dịch vụ được cung cấp bởi Ngân hàng nơi các Tài khoản được mở bao gồm cả các Điều khoản Tài khoản, các Điều khoản Dịch vụ Thu hộ và Chi hộ APAC, Đơn Yêu cầu này và Phụ lục Đơn Yêu cầu Mở Tài khoản, Mẫu đăng ký cung cấp sao kê tài khoản và Giấy báo giao dịch qua Ngân hàng điện tử, như có thể được sửa đổi hoặc bổ sung vào từng thời điểm (bởi, nhưng không chỉ giới hạn ở, các Điều khoản Dịch vụ).

The Customer declares and certifies that the information in this Application Form is true and correct. Any pre-filled sections of this Application Form must be reviewed prior to signing and submitting, to ensure the information accurately conveys the new account details.
Khách hàng tuyên bố và xác nhận rằng thông tin trong Đơn Yêu cầu này là đúng và chính xác. Bất kỳ mục nào mà đã được điền từ trước trong Đơn Yêu cầu này phải được xem xét trước khi ký và nộp Đơn Yêu cầu, để bảo đảm rằng thông tin phản ánh đúng các thông tin tài khoản mới.

For clients placing SGD Deposits in Singapore / *Đối với khách hàng gửi tiền SGD tại Singapore*:

Deposit Insurance Scheme / *Chương trình bảo hiểm tiền gửi*
Singapore dollar deposits of non-bank depositors are insured by the Singapore Deposit Insurance Corporation, for up to S$100,000 in aggregate per depositor per Scheme member by law. Foreign currency deposits, dual currency investments, structured deposits and other investment products are not insured. For more information, please refer to Singapore Deposit Insurance Corporation website at www.sdic.org.sg
Các khoản tiền gửi bằng đồng Đô la Singapore của người gửi tiền không phải là ngân hàng được bảo hiểm bởi Công ty Bảo hiểm Tiền gửi Singapore - Singapore Deposit Insurance Corporation, lên tới tổng cộng 100.000 Đô la Singapore cho mỗi người gửi tiền cho mỗi thành viên Chương trình theo quy định pháp luật. Các khoản tiền gửi bằng ngoại tệ, các khoản đầu tư bằng hai loại tiền tệ, các khoản tiền gửi cơ cấu và các sản phẩm đầu tư khác không được bảo hiểm. Để có thêm thông tin, vui lòng tham khảo trang web của Công ty Bảo hiểm Tiền gửi Singapore tại địa chỉ www.sdic.org.sg

[9] For JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch, Korea, "J.P.Morgan TS Electronic Channels Service Terms Korea, its addendum and General Terms & Conditions of Electronic Financial Transactions" is added to the list of "Service Terms".
Đối với Ngân hàng JP Morgan Chase N.A., Chi nhánh Seoul, Hàn Quốc, "Điều khoản Dịch vụ Kênh Điện tử TS J.P. Morgan Hàn Quốc, phụ lục của nó và Điều khoản & Điều kiện Chung của Giao dịch Tài chính Điện tử" được thêm vào danh sách "Điều khoản Dịch vụ".

For Customers opening an account with JPMorgan Chase Bank, N.A., Ho Chi Minh Branch, Vietnam:
Đối với khách hàng mở tài khoản tại Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A., Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam:

☐ Requests the Bank to provide applicable hyperlinks to access websites in SMS messages or email correspondence sent by the Bank.
Yêu cầu Ngân hàng cung cấp các liên kết phù hợp để truy cập các trang web trong tin nhắn SMS hoặc thư điện tử do Ngân hàng gửi

For Customers opening an account with JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch, Korea
Dành cho Khách hàng mở tài khoản tại Ngân hàng JPMorgan Chase N.A., Chi nhánh Seoul, Hàn Quốc

I, , hereby confirm that
Tôi, xin xác nhận rằng:

☐ I have been explained by JPMorgan Chase Bank, N.A., Seoul Branch, Korea and understand that this account I am about to open is protected under the Depositor Protection Act, and I am aware of the coverage limit.
Tôi đã được Ngân hàng JPMorgan Chase N.A., Chi nhánh Seoul giải thích và hiểu rằng tài khoản mà tôi sắp mở được bảo vệ theo Luật Bảo vệ Người gửi tiền, và tôi nhận thức được giới hạn bảo hiểm.

☐ I have received selected account types of product description and understood product feature and details.
Tôi đã nhận được mô tả sản phẩm của các loại tài khoản được chọn và hiểu rõ tính năng và chi tiết của sản phẩm.

☐ I have fully understood the purpose for each of Non-Resident KRW account type and the selected account type above is in conformity with its purpose (Only applicable to Non-Resident Client).
Tôi đã hoàn toàn hiểu mục đích của từng loại tài khoản KRW dành cho Người không cư trú và loại tài khoản được chọn ở trên phù hợp với mục đích của nó (Chỉ áp dụng cho Khách hàng Không cư trú).

Signature *Chữ ký*	Date *Ngày __ tháng __ năm __*		Signature *Chữ ký*	Date *Ngày __ tháng __ năm __*
Name *Tên*	Title *Chức danh*		Name *Tên*	Title *Chức danh*
Company & Responsible Person's Seal (If applicable) *Con dấu của công ty & người chịu trách nhiệm (tùy trường hợp áp dụng)*			Company & Responsible Person's Seal (If applicable) *Con dấu của công ty & người chịu trách nhiệm (tùy trường hợp áp dụng)*	

<table>
<tr><td colspan="5">Annex to the Account Application - This Annex supplements the Account Application Form
JPMorgan Chase Bank, N.A. Ho Chi Minh Branch, Vietnam

Phụ lục của Đơn Yêu cầu Mở tài khoản - Phụ lục này bổ sung cho Đơn xin Mở Tài khoản
Ngân hàng JPMorgan Chase, N.A. Chi nhánh Hồ Chí Minh, Việt Nam</td></tr>
<tr><td colspan="5">Customer Information / Thông tin Khách hàng</td></tr>
<tr><td>Legal Entity Name
Tên Pháp nhân</td><td colspan="4">In full / Đầy đủ:
Abbreviated / Viết tắt:</td></tr>
<tr><td>Customer Contact Information
Thông tin Liên hệ Khách hàng</td><td colspan="4">Telephone / Điện thoại: (“Country code followed by contact number”/ Mã quốc gia + số điện thoại)

Fax/ Số Fax:
Organization Identification Number (If any) / Số định danh của tổ chức (Nếu có):
Website (If any) / Trang thông tin điện tử (Nếu có):</td></tr>
<tr><td rowspan="8"></td><td colspan="4">First Authorised Signatory / Người ký được Ủy quyền thứ nhất:

Full name / Họ tên:</td></tr>
<tr><td>ID No[10] / Số giấy tờ tùy thân</td><td>Date of Issue / Ngày cấp</td><td>Place of Issue / Nơi cấp</td><td>Date of Expiration of the ID / Ngày hết hạn của giấy tờ tùy thân</td></tr>
<tr><td>Nationality / Quốc tịch</td><td>Date of birth / Ngày sinh</td><td>Visa number or number of equivalent document (If applicable) / Số thị thực hoặc số giấy tờ tương đương (Nếu áp dụng)</td><td>Date of Expiration of the Visa or equivalent document / Ngày hết hạn của Visa hoặc giấy tờ tương đương</td></tr>
<tr><td>Occupation / Nghề nghiệp</td><td>Position / Vị trí</td><td>Resident/ Non-Resident / Người cư trú/Người không cư trú</td><td>Personal Identification Number (If any) / Số định danh cá nhân (Nếu có)</td></tr>
<tr><td colspan="4">Tax Identification Number (If any) / Mã số thuế (Nếu có)</td></tr>
<tr><td colspan="4">Telephone / Điện thoại (“Country code followed by contact number”/ Mã quốc gia + số điện thoại)</td></tr>
<tr><td colspan="4">Permanent residential address/Overseas residential address / Địa chỉ thường trú/Địa chỉ cư trú ở nước ngoài</td></tr>
<tr><td colspan="4">Current residential address[11] (if applicable) / Chỗ ở hiện tại (nếu áp dụng)</td></tr>
<tr><td colspan="4">Specimen Signature / Chữ ký Mẫu</td></tr>
<tr><td colspan="4">Second Authorised Signatory / Người ký được Ủy quyền Thứ hai:

Full name / Họ tên:</td></tr>
</table>

[10] Identification document includes: 1. Citizen ID Card; 2. ID Card; 3. 9-digit ID Card; 4. Passport; 5. ID Certificate; 6. Electronic identification and authentication account; 7. Other documents / *Giấy tờ tùy thân bao gồm: 1. Thẻ căn cước công dân; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.*

[11] In Vietnam for foreigners / in places other than permanent residential address for Vietnamese citizens / *Tại Việt Nam dành cho người nước ngoài / tại nơi khác địa chỉ thường trú dành cho công dân Việt Nam.*

	ID No[12] / *Số giấy tờ tùy thân*	Date of Issue / *Ngày cấp*	Place of Issue / Nơi cấp	Date of Expiration of the ID / *Ngày hết hạn của giấy tờ tùy thân*
	Nationality / *Quốc tịch*	Date of birth / *Ngày sinh*	Visa number or number of equivalent document (If applicable) / *Số thị thực hoặc số giấy tờ tương đương (Nếu áp dụng)*	Date of Expiration of the Visa or equivalent document / *Ngày hết hạn của Visa hoặc giấy tờ tương đương*
	Occupation / *Nghề nghiệp*	Position / *Vị trí*	Resident/ Non-Resident / *Người cư trú / Người không cư trú*	Personal Identification Number (If any) / *Số định danh cá nhân (Nếu có)*
	Tax Identification Number (If any) / *Mã số thuế (Nếu có)*			
	Telephone / *Điện thoại* ("Country code followed by contact number"/ *Mã quốc gia + số điện thoại*)			
	Permanent residential address/Overseas residential address / *Địa chỉ thường trú/Địa chỉ cư trú ở nước ngoài*			
	Current residential address[13] (if applicable) / *Chỗ ở hiện tại (nếu áp dụng)*			
	Specimen Signature / *Chữ ký Mẫu*			
Specimen corporate seal / ***Mẫu dấu doanh nghiệp (if any/nếu có)***				

Information of Chief Accountant/Person in charge of accounting/Person who is authorized to sign accounting documents / Thông tin của Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán/Người được ủy quyền ký tài liệu kế toán	Full name / *Họ tên*: Title / Chức danh: *Instructions / Hướng dẫn:* 1. *The box below must be checked where the Customer is not required by any current Vietnamese law or regulation to appoint a Chief Accountant or any person in-charge of accounting.* *Vui lòng chọn ô dưới đấy nếu Khách hàng không bắt buộc phải bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán theo bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam.* 2. *However, irrespective of whether the box below is checked, if the Customer has appointed a Chief Accountant or person in-charge of accounting or Person who is authorized to sign accounting documents, then all relevant details pertaining to such a person who is appointed must be filled up in this section.* *Tuy nhiên, bất kể có chọn ô dưới đây, nếu Khách hàng có bổ nhiệm kế toán trưởng hoặc Người phụ trách kế toán hoặc người được ủy quyền ký tài liệu kế toán, thì tất cả các thông tin liên quan của người được bổ nhiệm đó phải được điền đầy đủ trong mục này.* ☐ We hereby confirm that as a: we are not mandatorily required by any current Vietnamese law or regulation to appoint a Chief Accountant or any person in-charge of accounting. / *[*to be supported by a copy of confirmation from our professional advisor on tax and accounting matters*] Chúng tôi qua đây xác nhận rằng với tư cách là.

[12] Identification document includes: 1. Citizen ID Card; 2. ID Card; 3. 9-digit ID Card; 4. Passport; 5. ID Certificate; 6. Electronic identification and authentication account; 7. Other documents / *Giấy tờ tùy thân bao gồm: 1. Thẻ căn cước công dân; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.*

[13] In Vietnam for foreigners / in places other than permanent residential address for Vietnamese citizens / *Tại Việt Nam dành cho người nước ngoài / tại nơi khác địa chỉ thường trú dành cho công dân Việt Nam.*

	chúng tôi không bắt buộc phải bổ nhiệm Kế toán trưởng hoặc bất kỳ người phụ trách kế toán nào theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam *[*được hỗ trợ bằng một bản sao xác nhận từ cố vấn chuyên nghiệp của chúng tôi về các vấn đề thuế và kế toán*].			
	ID No[14] / *Số giấy tờ tùy thân*	Date of Issue / *Ngày cấp*	Place of Issue / Nơi cấp	Date of Expiration of the ID / *Ngày hết hạn của giấy tờ tùy thân*
	Nationality / *Quốc tịch*	Date of birth / *Ngày sinh*	Visa number or number of equivalent document (If applicable) / *Số thị thực hoặc số giấy tờ tương đương (Nếu áp dụng)*	Date of Expiration of the Visa or equivalent document / *Ngày hết hạn của Visa hoặc giấy tờ tương đương*
	Occupation / *Nghề nghiệp*	Position / *Vị trí*	Resident/ Non-Resident / *Người cư trú/Người không cư trú*	Personal Identification Number (If any) / *Số định danh cá nhân (Nếu có)*
	Tax Identification Number (If any) / *Mã số thuế (Nếu có)*			
	Telephone / *Điện thoại* ("Country code followed by contact number"/ *Mã quốc gia + số điện thoại*)			
	Permanent residential address/Overseas residential address / *Địa chỉ thường trú/Địa chỉ cư trú ở nước ngoài*			
	Current residential address[15] (if applicable) / *Chỗ ở hiện tại (nếu áp dụng)*			
	Specimen Signature / *Chữ ký Mẫu*			
Acceptance of the Bank / *Chấp thuận của Ngân hàng*	Reference No. / *Số Tham chiếu*			
	Account Number /Số tài khoản			
	Commencement date of the Account's operations / Ngày bắt đầu hoạt động của Tài Khoản			
	Authorized Signature / *Chữ ký được ủy quyền*: *Signature of Person(s) authorized by the Bank / Chữ ký của (Những) Người được Ngân hàng ủy quyền*			
	Print Name / *Tên viết bằng chữ In hoa*:			
	Title / *Chức vụ*:	Date / *Ngày*:		

[14] Identification document includes: 1. Citizen ID Card; 2. ID Card; 3. 9-digit ID Card; 4. Passport; 5. ID Certificate; 6. Electronic identification and authentication account; 7. Other documents / *Giấy tờ tùy thân bao gồm: 1. Thẻ căn cước công dân; 2. Thẻ căn cước; 3. Chứng minh nhân dân; 4. Hộ chiếu; 5. Giấy chứng nhận căn cước; 6. Tài khoản định danh và xác thực điện tử; 7. Giấy tờ khác.*

[15] In Vietnam for foreigners / in places other than permanent residential address for Vietnamese citizens / *Tại Việt Nam dành cho người nước ngoài / tại nơi khác địa chỉ thường trú dành cho công dân Việt Nam.*

	Authorized Signature / *Chữ ký được ủy quyền*: *Signature of Person(s) authorized by the Bank /Chữ ký của (Những) Người được Ngân hàng ủy quyền*		
	Print Name / *Tên viết bằng chữ In hoa*:		
	Title / *Chức vụ*:	Date / *Ngày*:	